

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

[Mẫu số 52-DS]

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/3/2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liên;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX-HN ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị L, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Ngô Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn (có đơn xin vắng mặt); bị đơn vắng mặt (lần 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn Trần Thị L trình bày:

Chị L và anh Ngô Văn T ở cùng thôn H, xã Đ, huyện Hoài Ân nên quen biết

nhau, trước khi đến với nhau hai người đều đã ly hôn, có con riêng. Năm 2017, chị L và anh T kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Đ, không tổ chức cưới và sống chung với nhau có 01 con chung tên Ngô Trần Thảo T1, sinh ngày 13/11/2017.

Lý do chị L xin ly hôn anh T là: Hai người thường xuyên mâu thuẫn, gây cãi nhau về con riêng của chị L, anh T thường xuyên đánh chị L, anh T bỏ về phía mẹ ruột (bà Nguyễn Thị S) ở từ năm 2019 cho đến nay, không sống chung với chị L nữa. nay chị L xác định không còn tình cảm với anh T, chị L khởi kiện đến Tòa án huyện Hoài Ân yêu cầu giải quyết cho chị L ly hôn anh Ngô Văn T.

Về con chung: Chị L yêu cầu nuôi con chung Ngô Trần Thảo T1, chị L tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

- Bên bị đơn, anh Ngô Văn T: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, anh T không đến Tòa án tham gia các phiên giải quyết, không có lời khai của anh T.

- Bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột anh T) trình bày: Anh Ngô Văn T và chị Trần Thị L kết hôn, sống chung và có 01 con chung tên Ngô Trần Thảo T1. Năm 2019, vợ chồng mâu thuẫn, anh T về ở nhà bà S từ tháng 4/2020 cho đến nay. Việc Tòa án thụ lý đơn xin ly hôn của chị L thì bà có nhận và giao cho anh T, anh T nhận giấy của Tòa án nhưng nói với bà là không đến Tòa án, hiện nay anh T đi làm thuê đủ việc, có lúc ở Hoài Ân, có lúc ở Hoài Nhơn, An Lão.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, thư ký tiến hành tố tụng, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

+ Về hướng giải quyết: Có cơ sở để chấp nhận khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, không giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị L và anh Ngô Văn T ở cùng thôn thôn H, xã Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh

Bình Định, năm 2017, chị L và anh T kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Đ, hôn nhân đó là hợp pháp. Chị L và anh T mượn nhà bà con ở thôn H, xã Đ chung sống, hai người có 01 con chung tên Ngô Trần Thảo T1, sinh ngày 13/11/2017.

Theo chị L: Lý do chị L xin ly hôn anh T là vì hai người thường xuyên mâu thuẫn, gây cãi nhau về con riêng của chị L, anh T thường xuyên đánh chị L, anh T bỏ về nhà mẹ ruột (bà Nguyễn Thị S) ở từ năm 2019 cho đến nay, không sống chung với chị L nữa là thực tế. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh T, chị L yêu cầu Tòa án huyện Hoài Ân giải quyết cho chị L ly hôn anh Ngô Văn T. Về con chung, chị L yêu cầu nuôi con chung Ngô Trần Thảo T1, chị L tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị L không yêu cầu giải quyết.

- Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý sơ thẩm vụ án và xác định đây là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã thực hiện thủ tục giao nhận tài liệu, chứng cứ; thu thập chứng cứ. Tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ; hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quyền, nghĩa vụ của đương sự: Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định. Giải thích các quy định của pháp luật, bị đơn anh Ngô Văn T không yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, chị Trần Thị L:

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung từ tháng 4/2020 cho đến nay, sống không hạnh phúc nên có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại Tòa án, chị L xác định không còn tình cảm với anh T, chị L xin ly hôn anh Ngô Văn T là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Chị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung Ngô Trần Thảo T1 phù hợp với điều kiện hiện tại; chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện; chị L đồng ý anh T được quyền thăm nom, săn sóc con chung là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn, anh Ngô Văn T:

- Về hôn nhân: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm, anh T không đến Tòa án, không có ý kiến gì. Nhưng qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung từ tháng 4/2020 cho đến nay, sống không hạnh phúc nên có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt; Hội đồng xét xử không xem xét đối với anh T.

- Về con chung: Anh T không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

[4]. Từ các căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

- Chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Ngô Trần Thảo T1 cho chị L nuôi dưỡng; anh T không cấp dưỡng nuôi con chung; anh T được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc chị Lài nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên; Căn cứ vào Khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L được ly hôn anh Ngô Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Ngô Trần Thảo T1, sinh ngày ngày 13/11/2017 cho chị L nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung; anh T được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm ly hôn:

- Chị Trần Thị L nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006165 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

3. Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu (HSVA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vân